

Số: 524/2023/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 477/2023/TLST-VHNGĐ ngày 01/8/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Minh T**, sinh năm 1978; Nơi thường trú: Số 79A, phố M, phường N, quận H, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 94E phố B, phường N, quận H, thành phố H.

- **Anh Trịnh Minh C**, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Số 79A, phố M, phường N, quận H, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 14 ngõ 4 phố N, phường L, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Minh T và anh Trịnh Minh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/9/2000 tại Ủy ban nhân dân phường B (nay là phường N), quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 02/8/2023.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Minh T và anh Trịnh Minh C.

1.2. Về con chung: Chị Lê Minh T và anh Trịnh Minh C cùng xác nhận có hai con chung là Trịnh Lê M, sinh ngày 23/01/2001 và Trịnh Minh K, sinh ngày 11/01/2011. Con chung Trịnh Lê M đã trưởng thành (trên 18 tuổi), sức khỏe bình thường, nên khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Anh chị thoả thuận khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Trịnh Minh K kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị Lê Minh T và anh Trịnh Minh C tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lê Minh T và anh Trịnh Minh C tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Chị Lê Minh T và anh Trịnh Minh C cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự để chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Toà án số 0013760 ngày 31/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường B (nay là phường N), quận H, thành phố H số 36 quyển số 13 ngày 21/9/2000 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thu Hà